|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | |
| **Use case number:** | UC5. | |
| **User case name:** | Manage Pomodoro. | |
| **Actor(s):** | User. | |
| **Maturity:** | Filled and Focus. | |
| **Summary:** | Chức năng này cho phép người dùng quản lý thời gian, hoạt động trên nguyên tắc là hoàn toàn tập trung làm một công việc duy nhất trong thời gian xác định (thời gian được tính bằng giây). Cứ hết thời gian đếm ngược thì trang web sẽ thông báo.  - Có 2 cách sử dụng:   +Cài đặt Pomodoro lên một task đã có sẵn.  +Cài đặt Pomodoro chạy thời gian mà không cần có task. | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “Pomodoro” trên thanh menu **A1**. |  |
|  | 2. Hiển thị trang Pomodoro. |
| 3. Người dùng nhấp chọn “Add task”. |  |
|  | 4. Hiển thị danh sách các task hiện có. |
| 5. Người dùng nhấp chọn task muốn cài đặt Pomodoro. |  |
|  | 6. Thiết lập task cho Pomodoro. |
| 7. Người dùng kéo hoặc gõ thời thời gian muốn cài đặt. |  |
| 8. Người dùng nhấp chọn “Start”. |  |
|  | 9. Thực hiện đếm ngược. |
| 10. Người dùng nhấp chọn “Break” **A2**. |  |
|  | 11. Thoát ra ngoài giao diện chính. |
|  | 12. Đánh dấu hoàn thành cho task. |
| 13. Người dùng truy cập vào “More actions” trang trang Pomodoro. |  |
|  | 14. Hiển thị danh sách các tùy chọn. |
| 15. Người dùng nhấp chọn “View history” **A3**. |  |
|  | 16. Hiển thị lịch sử sử dụng Pomodoro của người dùng. |
| **Alternative Paths:** | **A1** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “More actions” của task. |  |
|  | 2. Hiển thị danh mục các tùy chọn. |
| 3. Người dùng nhấp chọn “Add to Pomodoro”. |  |
|  | 4. Chuyển sang Pomodoro đã cài đặt task. |
|  | Quay lại bước 7 ở Basic Course of Events. |
| **A2** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “Pause”. |  |
|  | 2. Dừng thời gian của Pomodoro lại. |
| 3. Nguời dùng nhấp chọn “Continue”. |  |
|  | 4. Thời gian tiếp tục đếm ngược đến hết. |
|  | 5. Hiển thị hộp thoại xác nhận hoàn thành task. |
| 6. Người dùng nhấp chọn “Đã hoàn thành” **A4**. |  |
|  | Quay lại bước 12 ở Basic Course of Events. |
| **A3** Tại đây có thể chọn “View Statistics” để xem thống kê của Pomodoro. | |
| **A4** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “Chưa hoàn thành”. |  |
|  | 2. Hiển thị hộp thoại hỏi người dùng có muốn gia hạn hay không. |
| 3. Người dùng nhấp chọn “Gia hạn” **A5**. |  |
| Quay lại bước 7 ở Basic Course of Events. |  |
| **A5** Tại đây người dùng nhấp chọn “Không gia hạn” thì sẽ quay trở lại bước 11 ở Basic Course of Events. | |
| **Exception Paths:** | Không có. | |
| **Extension Points:** | Pomodoro có thể cài đặt thời gian chạy mà không cần phải cài đặt task vào trước. | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn tập trung thực hiện 1 task nào đó trong 1 khoảng thời gian giới hạn. | |
| **Assumptions:** | Không có. | |
| **Preconditions:** | Không có. | |
| **Post conditions:** | Pomodoro chạy hết thời gian và đánh dấu hoàn thành task. | |
| **Reference: Business Rules:** | Không có. | |
| **Author(s):** | Giang. | |
| **Date:** | 5/10/2020. | |
|  | | |